| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÙ MỸ**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Thuỷ Phúc;

2. Ông Lê Tiến Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định*** *tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1998/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G, sinh năm: 1990; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị D; có vợ (đã ly hôn năm 2021) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

2. Lê Thanh T, sinh năm: 1992; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T1 và bà Trần Thị H; có vợ và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm: 2001; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh

BĐ; nơi cư trú: Thôn VL1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M1 và bà Trần Thị D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

4. Trần Văn T2, sinh năm: 1990; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Huỳnh Thị Đ; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

5. Mai Huỳnh Anh T3, sinh năm: 1990; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VL1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T4 và bà Huỳnh Thị L; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Cao V, sinh năm: 1988; quê quán: Xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nơi cư trú: Thôn VL1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L1; có vợ và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/8/2009, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; bị bắt tạm giữ: từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn T2:* Ông Trần Văn V, sinh năm: 1969; nơi cư trú: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; là cha ruột của bị cáo T2. *(vắng mặt)*

Chị Trần Thị Lệ C, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn VL2, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; là em ruột của bị cáo T2. *(có mặt.)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2:* Ông Hồ Văn H là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn VL1, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; *(có mặt)*

+ Bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ; *(có mặt)*

+ Anh Đặng Thái H1, sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ. *(có mặt)*

- *Người phiên dịch:* Bà Đỗ Thị Xuân T5 là Giáo viên trường Chuyên biệt Hy vọng thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; là người phiên dịch cho bị cáo Trần Văn T2. *(có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/7/2022, Nguyễn Văn G đang ở nhà thuộc thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ thì Trần Văn T2, Nguyễn Văn M, Lê Thanh T đến chơi. Lúc này, G, M, T2, T thống nhất đánh bạc dưới hình thức xốc "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" thắng thua bằng tiền. Do nhà của G không có bộ dụng cụ để xốc "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" nên G sử dụng điện thoại nhãn hiệu Xiaomi note9 màu xanh của G tải ứng dụng "Bau cua tet" về máy điện thoại di động rồi mở ứng dụng ra để đánh bạc và cùng nhau chơi. Sau đó cả nhóm thống nhất hình thức chơi là không có ai làm nhà cái mà ván nào ai muốn xốc thì bấm vào nút "xốc", sau đó có kết quả nếu thắng thì người xốc (nhà cái) ván đó thắng tiền, ngược lại có kết quả thua thì nhà cái chung tiền cho những người chơi, cứ mỗi ván đặt tiền cá cược thì kêu cửa với số tiền là 100.000 đồng, tức tổng số tiền của những người đánh bạc một ván không vượt quá số tiền 100.000 đồng và những người chơi đặt số tiền cá cược dưới nền nhà. Sau khi thống nhất với nhau thì cả nhóm bắt đầu chơi. Khi chơi thì máy điện thoại di động không kết nối với mạng Internet để chơi trực tuyến mà chỉ tải ứng dụng "Bau cua tet" về máy điện thoại di động để cùng nhau chơi. Cả nhóm chơi được một lúc thì do máy điện thoại di động của G gần hết pin nên G lấy máy điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Lê Thanh T để tải ứng dụng "Bau cua tet" (thay máy của Gia) để cả nhóm tiếp tục chơi. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Mai Huỳnh Anh T3 đến nhà G, thấy đang chơi xốc "bầu cua tôm cá gà nai" nên T3 vào tham gia chơi. Lúc này, do G chơi thua nên ngồi xem cả nhóm chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Cao V đến nhà G thấy đang chơi xốc "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" nên V tham gia đánh bạc. Khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, khi Nguyễn Cao V đang làm cái xốc "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai", Nguyễn Văn M đặt số tiền cá cược 100.000 đồng dưới nền nhà, những người còn lại gồm Lê Thanh T, Mai Huỳnh Anh T3, Trần Văn T2 chưa đặt số tiền cá cược, thì bị Công an xã MT tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V, Trần Văn T2 đánh bạc chơi dưới hình thức xốc "bầu, cua, tôm, cá, gà, nai" thắng thua bằng tiền. G sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều lượt, mỗi lượt 10.000 - 40.000 đồng, thua bạc với số tiền 550.000 đồng; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 4.700.000 đồng đánh nhiều lượt, mỗi lượt 10.000 - 100.000 đồng, thắng bạc với số tiền 500.000 đồng, Lê Thanh T sử dụng số tiền 1.700.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt 10.000 - 50.000 đồng, thắng bạc với số tiền 200.000 đồng; Mai Huỳnh Anh T3 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, đánh nhiều lượt, mỗi lượt 10.000 - 50.000 đồng, thắng bạc với số tiền 170.000 đồng, Nguyễn Cao V sử dụng số tiền 3.620.000 đồng, đánh

10 lượt, mỗi lượt 50.000 - 100.000 đồng, không thắng không thua; Trần Văn T2 sử dụng số tiền 1.140.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều lượt, thua bạc với số tiền 260.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 14.620.000 đồng. Trong đó, số tiền trên chiếu bạc là 100.000 đồng, số tiền các đối tượng để trước mặt trên sòng bạc là 10.520.000 đồng; số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Văn M là 1.500.000 đồng; số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Cao V là 2.050.000 đồng; số tiền thu giữ trên người của Nguyễn Văn G là 450.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ đã tạm giữ:

- Tiền thu giữ tại chiếu bạc: 10.620.000 đồng;

- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn M số tiền 1.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh; Nguyễn Cao V số tiền 2.050.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh; Nguyễn Văn G số tiền 450.000 đồng; Trần Văn T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen; Mai Huỳnh Anh T3 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ; Lê Thanh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ- nâu- đen, số máy JK03E6130607, số khung RLHJK0310NZ327830, biển số kiểm soát 77D1- ….; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu sơn bạc-đen, số máy JF73E0001315, số khung RLHJF7306GY001267, biển số kiểm soát 77D1- …...

Ngày 28/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Mỹ đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu REALME màu xanh cho Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh cho Nguyễn Cao V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ cho Mai Huỳnh Anh T3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen cho Trần Văn T2; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …… cho Nguyễn Thị L2, 01 xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …. cho Nguyễn Thị C1.

Đối với điện thoại nhãn hiệu Xiaomi note9 màu xanh của Nguyễn Văn G sử dụng để đánh bạc Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKSPM ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L2 xác định là chủ sở hữu xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …. Ngày 19/7/2022, chị L2 cho bị cáo M mượn chiếc xe nói trên nhưng khi cho mượn thì không biết là bị cáo M sử dụng đi đánh bạc. Chị L2 đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- … xong.

Chị L2 không có ý kiến, khiếu nại gì liên quan đến xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- ….

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C1 xác định là chủ sở hữu xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …. Ngày 19/7/2022, con trai của bà Cảnh là Đặng Thái Hg cho bị cáo T3 mượn chiếc xe mô tô nói trên nhưng khi cho mượn thì không biết là bị cáo T3 sử dụng đi đánh bạc. Bà C1 đã nhận lại xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- … xong. Bà C1 không có ý kiến, khiếu nại gì liên quan đến xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …...

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Thái H xác chiều ngày 19/7/2022, anh Đặng Thái H đang quản lý và sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 77D1- …. của bà Nguyễn Thị C1 đứng tên chủ sở hữu. Anh H cho bị cáo T3 mượn chiếc xe mô tô nói trên nhưng khi cho mượn thì không biết là bị cáo T3 sử dụng đi đánh bạc.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Huỳnh Anh T3 từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58, xử phạt bị cáo Nguyễn Cao V từ 06 *(Sáu)* đến 09 *(Chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 14.620.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo T2 nêu luận cứ bào chữa: Đồng tình với ý kiến của Viện kiểm sát về tội danh. Khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo T2 là người khuyết tật nên phần nào hạn chế nhận thức. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình mà giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì đối với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19/7/2022, tại nhà ở của bị cáo Nguyễn Văn G thuộc thôn VL3, xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức "bầu cua tôm cá gà nai" thì bị Công an xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.620.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V vẫn ý thức được việc đánh bài thắng thua bằng tiền bị Nhà nước cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn

M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 43/CT-VKSPM ngày 14/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây nên một tệ nạn xã hội, thường dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như trộm cắp, cướp…. Do đó, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời để đấu tranh răn đe, phòng ngừa chung cho những kẻ có hành vi tương tự.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, có 06 bị cáo cùng thực hiện tội phạm nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, không mang tính chất có tổ chức. Trong đó các bị cáo G, T, T2 rủ nhau đánh bạc trước, tiếp đó Nguyễn Văn M, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V đến cùng tham gia đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo T2 là người bị khuyết tật nghe nói và đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội, vợ bị cáo là người khuyết tật; bị cáo G có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ly hôn và đang nuôi 02 người con. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo thấy rằng:

[6.1] Bị cáo Nguyễn Văn G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới.

[6.2] Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Mai Huỳnh Anh T3 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Các bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, để xử phạt các bị cáo cũng có thể giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới.

[6.3] Bị cáo Trần Văn T2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người khuyết tật nhẹ, đang hưởng trợ cấp của xã hội; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, để xử phạt bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Trong giai đoạn điều tra bị cáo bị tạm giữ 10 ngày (từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022), quy đổi bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ, cần tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[6.4] Bị cáo Nguyễn Cao V có nhân thân xấu. Ngày 20/8/2009, bị Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 20/6/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung:

[7.1] Các bị cáo Nguyễn Văn G, Trần Văn T2, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền;

[7.2] Các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Mai Huỳnh Anh T3 đã xử phạt hình phạt chính là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền;

[7.3] Bị cáo V điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền

[8] Đối với bị cáo Nguyễn Văn G có hành vi sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc. Tuy nhiên, số người đánh bạc dưới 10 người, tổng số tiền, hiện vật đánh bạc dưới 20.000.000 đồng nên không xử lý đối với Nguyễn Văn G về tội "Gá bạc" là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

[9.1] Số tiền 14.620.000 đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9.2] 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu OPPO màu đen là tài sản của bị cáo

T, nhưng bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

[9.3] 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu REALME màu xanh; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đỏ; 01 *(Một)* điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen; 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số kiểm soát 77D1- ….; 01 *(Một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển số kiểm soát 77D1- ….., Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu xong, nên không xét.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên:

[10.1] Về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận;

[10.2] Về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo G phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận;

[10.2] Về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo T, M, T3, T2 là nghiêm khắc, nên không được chấp nhận;

[10.3] Về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo V là chưa đủ tính răn đe trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và không phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 07/9/2022 của Toà án nhân dân tối cao, nên không được chấp nhận.

[11] Luận cứ bào chữa cho bị cáo Trần Văn T2: Về tội danh, áp dụng điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị hình phạt đều phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận;

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn G;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Mai Huỳnh Anh T3;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T2;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Cao V;*

*Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;*

*Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

***Tuyên xử:***

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 *(Chín)* tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30 tháng 11 năm 2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Lê Thanh T số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng. Buộc bị cáo Lê Thanh T phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Trần Văn T2 12 *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", nhưng được trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022 là 10 ngày, quy đổi bằng 30 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Văn T2 còn phải chấp hành 11 *(Mười một)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ nhận được bản án và Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trần Văn T2.

Giao bị cáo Trần Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã MT, huyện PM, tỉnh BĐ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Trần Văn T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự

2.5. Xử phạt bị cáo Mai Huỳnh Anh T3 số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng. Buộc bị cáo Mai Huỳnh Anh T3 phải nộp phạt một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, để sung vào ngân sách nhà nước.

2.6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao V 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 28/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 14.620.000 *(Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi hai mươi nghìn)* đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 29QĐ-VKS ngày 14/10/2022 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; 02 biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng cùng ngày 18/10/2022 giữa Công an huyện Phù Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G, Lê Thanh T, Nguyễn Văn M, Trần Văn T2, Mai Huỳnh Anh T3, Nguyễn Cao V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TA tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H.Phù Mỹ;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS H.Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bá Tùng**